

Số: 01/2022/QĐCNHGT-KDTM

Tp. Ninh Bình, ngày 09 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HOÀ GIẢI THÀNH TẠI TOÀ ÁN**

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hoà giải, Đối thoại tại Toà án;
Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hoà giải thành của : Ngân hàng A và Công ty K.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện tranh chấp về hợp đồng tín dụng đề ngày 17/10/2022 của Ngân hàng A;

- Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 23 tháng 11 năm 2022 về việc thoả thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hoà giải sau đây:

- **Người khởi kiện:** Ngân hàng A; Địa chỉ: phố L, phường T, quận B, TP. Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: ông Tiết Văn T. Chức vụ: Tổng Giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: ông Trần Việt H, Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng A Chi nhánh tỉnh Ninh Bình; Người đại diện theo ủy quyền lại: ông Phạm Vương Đức A, Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng A Chi nhánh tỉnh Ninh Bình; Địa chỉ: đường T, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; (theo quyết định ủy quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án số 2965/QĐ-NHNo-PC ngày 27/10/2019 và Quyết định ủy quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án số 396/QĐ-NHNo.NB-TH ngày 17/10/2022).

- **Người bị kiện:** Công ty K; Trụ sở: Siêu thị K, đường T, phố K, phường T, thành phố N; Người đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Huy T, Chức vụ: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc; Nơi cư trú: Số nhà A, Đường T, Phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Người đại diện theo ủy quyền của ông T: Bà Phạm Thị H, sinh năm 1989, Kế toán Công ty K; Địa chỉ: phố P, phường P, thành phố N, tỉnh Ninh Bình (theo văn bản ủy quyền số 01/2022/VBUQ ngày 17/11/2022).

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải do Hoà giải viên chuyển sang Toà án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Kết quả hoà giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 23 tháng 11 năm 2022 có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hoà giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 23 tháng 11 năm 2022, cụ thể như sau:

- Tính đến ngày 23/11/2022, Công ty K còn nợ Ngân hàng A theo Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 10/2015/HĐTD + 10 giấy nhận nợ các ngày 30/11/2015, ngày 03/12/2015, ngày 04/12/2015, ngày 08/12/2015, ngày 10/12/2015, ngày 16/12/2015, ngày 07/01/2016, ngày 25/01/2016, ngày 23/02/2016, ngày 29/02/2016 và thông báo điều chỉnh lãi suất cho vay ngày 25/01/2022 với tổng số tiền là 4.240.222.440 đồng (Bốn tỷ, hai trăm bốn mươi triệu, hai trăm hai mươi hai nghìn, bốn trăm bốn mươi đồng) trong đó: Nợ gốc 2.898.389.931 đồng; Nợ lãi là 1.341.832.509 đồng;

- Công ty K có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng A theo phương thức, thời hạn cụ thể như sau:

Từ ngày 15 đến ngày 30 hàng tháng bắt đầu từ tháng 12 năm 2022 Công ty K trả cho Ngân hàng A mỗi tháng số tiền là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) cho đến khi trả xong nợ gốc và lãi như đã nêu trên; số tiền trả hàng tháng được ưu tiên trừ vào số tiền nợ gốc trước.

Kể từ ngày 24/11/2022, Công ty K tiếp tục trả tiền lãi phát sinh trên nợ gốc chưa trả theo lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 10/2015/HĐTD ngày 13/11/2015 và thông báo điều chỉnh lãi suất cho vay có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh lãi suất.

Trường hợp Công ty K vi phạm nghĩa vụ trả nợ (trả nợ không đúng hạn, không trả đủ hoặc không trả mà không được Ngân hàng A đồng ý) thì Ngân hàng A có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự buộc Công ty K phải trả ngay toàn bộ số tiền còn nợ cho Ngân hàng A.

- Về chi phí hòa giải: Ngày 17/11/2022 người khởi kiện, người bị kiện đã nộp tại Tòa án tạm ứng chi phí hòa giải mỗi bên 1.000.000 đồng, tổng là 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Ngày 23/11/2022 Tòa án đã chi số tiền 1.500.000 đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) cho hòa giải viên; Số tiền còn dư là 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) đã trả lại cho người khởi kiện, người bị kiện mỗi bên là 250.000 đồng (hai trăm năm mươi nghìn đồng).

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia HG;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSNDTP.Ninh Bình;
- Chi cục THADSTP.Ninh Bình;
- Lưu TA .

THẨM PHÁN
(Đã ký)
Giang Thị Thúy Thu